RONG VIET SECURITIES

LÙI BƯỚC CUỐI PHIÊN

Câu chuyện hôm nay: Giá đường thế giới tăng nhưng trong nước không có nhiều biến động do đường tiểu ngạch giá rẻ về đều

BẢN TIN SÁNG 21/10/2024

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1285,5 ▼0,08% **VN30** 1362,7 ▼0,01% **HNX-Index** 229,2 ▼0,40%

- Thị trường bật tăng khi bước vào phiên giao dịch cuối tuần và vào vùng 1.290 – 1.300 điểm. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường đã nhanh chóng hạ nhiệt khi áp sát ngưỡng 1.295 điểm. Số điểm tăng dần bị thu hẹp trong phiên giao dịch. Mặc dù thị trường tiếp tục có nỗ lực tăng giá trong phiên chiều nhưng cũng lùi bước nhanh chóng vào cuối phiên.
- Với diễn biến hụt hơi cuối phiên của thị trường, một số nhóm cổ phiếu đã quay lại sắc đỏ. Động lực hỗ trợ thị trường phần lớn đến từ nhóm Ngân hàng. Ngược lại, nhóm Thép, nhóm Bán lẻ, nhóm Dầu khí … lùi về vùng giá đỏ.
- Thị trường tiếp tục chịu áp lực chốt lời từ vùng gần 1.300 điểm và lùi dưới ngưỡng 1.290 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước, cho thấy nguồn cung chốt lời vẫn duy trì áp lực khi thị trường tăng đến gần vùng cản.
- Tín hiệu hiện tại sẽ có tác động kìm hãm khả năng tăng điểm và gây khó khăn cho thị trường. Có khả năng thị trường sẽ lùi về vùng MA(20), vùng 1.280 điểm, để kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng hỗ trợ để đánh giá trạng thái thị trường.
- Tạm thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý và tiếp tục cân nhắc đợt hồi phục để cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Thế giới | Hoa Kỳ

Thâm hụt ngân sách của Mỹ vượt 1.800 tỷ USD, cao thứ ba lịch sử

Thâm hụt ngân sách của Mỹ tiếp tục tăng mạnh trong năm tài khoá 2024, một phần do chi phí lãi vay vượt qua cột mốc 1.000 tỷ USD. *Xem thêm*

Thế giới | Dầu thô

Nhập khẩu khí đốt từ Nga vào châu Âu tiếp tục gia tăng

Điều này làm dấy lên câu hỏi liệu châu Âu có thể hoàn toàn thoát khỏi sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng này vào năm 2027 như đã cam kết? *Xem thêm*

Thế giới | Châu Âu

Châu Âu xây đường ống siêu đắt để thay thế khí đốt

Các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu vẫn đang nỗ lực thoát hoàn toàn khỏi tình trạng phụ thuộc nguồn cung khí đốt từ Nga. *Xem thêm*

Thế giới | Châu Á

Thị trường IPO châu Á sắp bước vào tuần bùng nổ

Các thị trường chứng khoán ở châu Á sắp bước vào tuần niêm yết bận rộn nhất trong hơn hai năm qua, đánh dấu một phép thử quan trọng về nhu cầu huy động vốn gấp gáp của các công ty trước thềm bầu cử Mỹ. *Xem thêm*

Trong nước | Kết quả kinh doanh

Cập nhật KQKD ngân hàng quý 3/2024 ngày 20/10: Hai ngân hàng tăng trưởng âm, 'ông lớn' hé lộ kết quả tích cực

Tính đến ngày 20/10, đã có một số ngân hàng công bố kết quả kinh doanh quý 3/2024. *Xem thêm*

Trong nước | Vàng

Giá vàng có thể tiếp tục duy trì đà tăng trong tuần tới

Theo cuộc khảo sát hàng tuần của Kitco News, các chuyên gia trong ngành gần như nhất trí về triển vọng tăng giá của vàng. Cùng lúc đó, phần lớn nhà đầu tư cá nhân cũng đã quay lại với tâm lý lạc quan sau ba tuần liên tiếp mất niềm tin vào đà tăng của kim loại quý này. *Xem thêm*

Trong nước | Ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước 'để ngỏ' khả năng giảm lãi suất điều hành

Trong 9 tháng đầu năm, NHNN đã giữ nguyên mức lãi suất điều hành để tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, góp phần hỗ trợ nền kinh tế. *Xem thêm*

Trong nước | Tỷ giá

Giá USD lên mức cao nhất gần 3 tháng

Tuần qua (14-18/10/2024), giá USD nối dài đà tăng trên thị trường quốc tế khi kinh tế Mỹ đón loạt tin vui. *Xem thêm*

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/10/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI
06/10/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 và 9 tháng
17/10/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2410)
21/10/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI sản xuất của Mỹ
01/10/2024	Mỹ	Chủ tịch Fed – Ông Powell phát biểu
02/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/10/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Châu Âu tháng 9
03/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Mỹ tháng 9

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
04/10/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
09/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
10/10/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
10/10/2024	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)
11/10/2024	Anh	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
11/10/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 9
15/10/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
17/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
17/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/10/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 9
17/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
18/10/2024	Mỹ	Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
23/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
24/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
30/10/2024	Mỹ	Công bố số sơ bộ GDP Quý 3/2024
31/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

CƠ HỘI ĐẦU TƯ » Danh sách CP có khuyến nghị tích cực và kỳ vọng từ 15%

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	**LHG**	1,8	36.100	59.000	63,4%	-37,2	27,7	-25,5	15,9	10,9	9,4	1,1
HOSE	**KBC**	21,3	27.700	41.600	50,2%	491,3	10,0	34,7	-2,9	10,5	10,8	1,2
UPCoM	**NTC**	4,7	195.200	285.000	46,0%	-12,3	-33,3	15,9	-38,8	15,6	25,6	4,9
HOSE	**SIP**	15,4	73.200	101.600	38,8%	10,6	12,6	-5,1	19,9	16,0	13,3	3,9
HOSE	**KDH**	32,8	32.800	42.400	29,3%	4,3	124,7	9,3	36,8	36,2	34,3	2,1
HOSE	**VNM**	140,9	67.400	86.500	28,3%	0,7	6,4	4,2	13,2	17,8	14,0	4,1
HOSE	**PVD**	14,6	26.250	33.200	26,5%	7,0	31,8	-662,8	23,6	25,2	20,4	0,9
HOSE	**HPG**	172,4	26.950	34.000	26,2%	-15,9	22,5	-19,4	76,3	22,9	15,2	1,6
HOSE	**DPR**	3,7	42.350	53.300	25,9%	-14,0	11,6	-15,3	38,1	17,8	12,9	1,5
HOSE	**SCS**	7,2	76.400	95.600	25,1%	-17,2	38,2	-22,9	32,3	15,6	12,2	5,7
HOSE	**PHR**	7,8	57.900	71.000	22,6%	-20,9	29,7	-30,3	5,1	12,7	12,0	2,1
HOSE	**VIB**	58,1	19.500	23.900	22,6%	22,7	2,5	1,1	2,8	5,8	6,7	1,5
HOSE	**PPC**	4,1	12.650	15.500	22,5%	10,2	22,8	-12,8	11,3	10,6	9,5	0,9

Giá đường thế giới tăng nhưng trong nước không có nhiều biến động do đường tiểu ngạch giá rẻ về đều

Giá đường thô - đường trắng thế giới trong tuần qua phục hồi do triển vọng sản lượng đường thấp hơn tại Brazil

Giá đường thô – trắng thế giới tuần qua (9-15/10/2024) quay đầu đi lên do sản lượng đường của Brazil dự kiến sẽ thấp hơn. Nhà chế biến thực phẩm ***Witmar International*** ngày 14/10 đã cắt giảm ước tính sản lượng đường khu vực Trung-Nam Brazil niên vụ 2024/25 xuống 382,3-395,9 triệu tấn so với ước tính tháng 9 là 383,4-398,6 triệu tấn. Liên đoàn mía đường ***Unica*** đã báo cáo ngày 11/10 rằng sản lượng đường ở khu vực Trung-Nam của Brazil trong nửa cuối tháng 9 đã giảm -16,2% so với cùng kỳ và cùng kỳ có 2,829 triệu tấn. Tuy nhiên, mức dự báo hiện tại vẫn cao hơn nhiều so với kỳ vọng sản lượng đường khu vực Trung-Nam niên vụ 2024/25 đến hết tháng 9 tăng +1,5% lên 31,6 triệu tấn.

Trong khi đó, triển vọng sản lượng đường ở Thái Lan lại yếu tố tác động tích cực lên giá đường. Ngày 8/10, Văn phòng Ủy ban Mía và Đường Thái Lan dự kiến rằng sản lượng đường niên vụ 2024/25 của Thái Lan sẽ tăng +18% so với cùng kỳ lên 10,35 triệu tấn. Thái Lan đã sản xuất 8,77 triệu tấn đường trong niên vụ 2023/24 kết thúc vào tháng 4. Thái Lan là nước sản xuất đường lớn thứ ba thế giới và là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai.

Tính đến thứ Ba tuần này (15/10), giá các hợp đồng đường thô trên sàn New York kỳ hạn gần nhất đã đi lên so với 1 tuần trước. Giá đường thô NY kỳ hạn 3/2025 ngày 15/10 đã mức 22,82 cent/lb tương đương 503,8 USD/tấn, tăng 0,33 cent/lb so với ngày 8/10. So với giá đầu năm 2024, giá đường thô NY hiện tăng khoảng 9,4% giá đường đầu năm (giá đường thô đầu năm 2024: 20,86 cent/lb).

Giá đường thô New York theo tuần cập nhật đến tuần 9-15/10/2024, quy đổi ra USD/tấn

Kỳ hạn	Giá (15/10/2024)	(+/-)	Tháng 9 (Min)	Tháng 9 (Max)	Tháng 10 (Min)	Tháng 10 (Max)
03/2025	503,8	+7,3	481,8	511,7	485,9	515,9
05/2025	491,3	+6,3	472,8	502,1	477,5	505,7
07/2025	484,7	+5,6	468,6	491,8	472,2	495,2
10/2025	463,1	+4,4	452,1	479,9	457,0	484,7
03/2026	432,0	+3,3	419,5	442,9	428,9	442,9

Nguồn: Agromonitor

Trên sàn London, giá các hợp đồng đường trắng kỳ hạn nhất quay đầu tăng so với 1 tuần trước. Tính đến 15/10, giá đường kỳ hạn 12/2024 ở mức 577,7 USD/tấn, tăng 2,6 USD/tấn so với ngày 8/10. Giá đường hiện giảm 4,5% so với thời điểm đầu năm 2024 (giá đầu năm 2024: 605 USD/tấn).

Nguồn: Agromonitor

Giá đường trong nước không có nhiều biến động khi đường tiểu ngạch về với giá rẻ hơn trong nước

Đường tiểu ngạch

Đường tiểu ngạch về lượng không nhiều tại miền Tây và miền Trung. Tuy nhiên, hàng tiểu ngạch được chào bán đều, giá thấp. Mặt bằng giá đường tiếp tục xu hướng giảm so với tuần trước.

Tại miền Trung, đường tiểu ngạch về ít hơn nhưng lượng đường chào bán khá nhiều trên thị trường. Thậm chí nhiều thời điểm trong kỳ báo cáo, thương mại chào bán nhiều, do giá hạ thấp, cạnh tranh nhau để ra hàng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là giá đường giảm nhưng sức mua chưa có cải thiện. Người hỏi mua ít, giao dịch khá chậm. Giá đường có xu hướng giảm tiếp túc xuống 19,100-19,300 đ/kg so với 19,400-19,600 đ/kg.

Tại miền Tây và miền Nam: Nguồn đường về trở lại nhưng lượng không ổn và yếu, đều tại khu vực miền Tây. Trong khi khu vực Long An cũng giảm lại. Giá đường tiếp tục có xu hướng giảm 100-200 đ/kg. Nguồn đường chào bán trên thị trường tùy khu vực, có đơn vị chào có đơn vị không chào. Giá đường chào bán lên về mức 19,400-19,800 đ/kg so với mức 19,600-19,800 đ/kg kỳ trước.

Giá đường tiểu ngạch tại Miền Trung-Nam, VND/kg

Mặt hàng & Địa bàn	Kỳ này: 3/10-9/10	Kỳ này: 10/10-16/10	(+/-)
Đường tiểu ngạch khu vực miền Trung	19.200-19.300	19.100-19.300	-100
Đường tiểu ngạch khu vực miền Tây	19.600-19.800	19.400-19.800	-150

Đường nội địa

Trong kỳ báo cáo (10-16/10), lượng đường nội địa tồn kho của các nhà máy còn ít, giá đường nội địa duy trì ổn định tuy nhiên khó ra hàng do nguồn đường tiểu ngạch bán nhiều.

Đường RS: Kỳ này, các nhà máy khu vực Tây Nguyên tiếp tục giữ giá bán và chính sách không đổi so với kỳ trước. Thông tin cho AgroMonitor biết, lượng đường của các nhà máy lớn được đánh giá không còn nhiều, lượng phần bớt cho TM ít. Trong đó, đường RS An Khê lấy từ kho Bình Định mức 20,200 đ/kg, trong khi đường Kon Tum phần bớt cho TM dao động trong khoảng 20,500-20,600 đ/kg tùy lượng và đại lý. Tuy nhiên, giao dịch đường của các đơn vị TM vẫn khá chậm do nguồn hàng không có nhiều trong khi nguồn đường tiểu ngạch được chào bán nhiều, giá thấp trên thị trường khiến TM khó ra hàng đường nội. Giá đường TM chào bán lại ổn định dao động trong khoảng 21,200-21,500 đ/kg, tùy lượng. Tại miền Nam, thị trường giao dịch trầm lắng, giá đường RS An Khê tiếp tục không đổi quanh mức 20,500 đ/kg nhưng lượng phần bớt hạn chế tối đa 10 tấn/tách/khách. Mặc dù vậy, nguồn đường Campuchia chào bán nhiều cũng như cầu vận chuyển khiến sức tiêu thụ kém.

Đường Vàng-RE: Trong kỳ này, nguồn đường Vàng – RE tiếp tục khan hiếm, khó mua. Trong đó, đường RE An Khê giữ giá tại kho Nhà máy mức 21,600 tại kho Nhà máy. Đường Vàng hiếm hàng.

Nguồn: Agromonitor

Xu hướng ngắn hạn: Tăng Sideway Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
21/10	BSR	BSR nối dài đà giảm sau khi công phá không thành mức cản mạnh 24. Bên cạnh đó, đà giảm đang được nới rộng khi cổ phiếu lần lượt rơi khỏi các đường SMA quan trọng một cách dễ dàng. Với diễn biến trên, BSR đang có khả năng lùi về điểm cân bằng tiếp theo tại đường SMA 200 ngày (quanh giá 21).
	GAS	Mặc dù đang ở vùng hỗ trợ MA(200), vùng 71,7, nhưng diễn biến hỗ trợ vẫn còn khá kém. Đồng thời GAS cũng tạo nến thận trọng khi hồi phục về gần vùng 72,5 mà GAS vừa đánh mất trong thời gian gần đây. Do vậy, rủi ro lùi bước vẫn còn tiềm ẩn đối với GAS và vùng hỗ trợ tiếp theo đang là vùng 68 - 69,5.
	GMD	GMD tiếp tục diễn biến giảm giá sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 75,5. Mặc dù dòng tiền có động thái gia tăng khi giá cổ phiếu giảm nhưng tín hiệu hỗ trợ không rõ ràng. Có khả năng GMD sẽ có tranh chấp mạnh tại vùng 71 nhưng rủi ro giảm giá vẫn còn tiềm ẩn. Trong trường hợp đà giảm vẫn còn tiếp diễn thì có thể cân nhắc vùng hỗ trợ 66 để mua ngắn hạn.
	GVR	Một lần nữa, GVR chưa thể chinh phục vùng đỉnh quanh 39 mặc dù sớm bùng nổ cả về thanh khoản và biên độ giá. Việc xuất hiện bóng nến trên dài tại đây kèm thanh khoản lớn nhất kể từ tháng 08/2024 phản ánh áp lực cung vẫn ở mức cao. Vì vậy, việc giằng co sát mức cản trong thời gian dài đang khiến rủi ro ngắn hạn gia tăng. Do đó, GVR cần sớm bứt phá khỏi vùng cản này để mở rộng xu hướng tăng.
	HCM	Nỗ lực lấy lại vùng MA(20), vùng 30,7, của HCM không thành với áp lực chốt lời vẫn duy trì khá cao. Mặc dù HCM đang ở vùng biên dưới của kênh giá tăng ngắn hạn và cũng gần vùng hỗ trợ 30 nhưng động thái nguồn cung vẫn liên tục gây sức ép cho HCM trong thời gian gần đây. Do vậy, tạm thời cần thận trọng quan sát và đề phòng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn của HCM.
	KDH	Tiếp đà giảm sau khi phá vỡ SMA 50 ngày, KDH đang lùi dần về hỗ trợ gần nhất là đường SMA 200 ngày (quah 32,5). Đây là hỗ trợ quan trọng mà cổ phiếu luôn giữ vững trong xuyên suốt đà tăng từ tháng 04/2023. Bên cạnh đó, cận dưới của kênh giá tăng bắt đầu từ tháng 11/2022 cũng xuất hiện tại đây. Do đó, kỳ vọng đà giảm sẽ chững lại khi lùi về vùng giá quanh 32,5.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục chịu áp lực chốt lời từ vùng gần 1.300 điểm và lùi dưới ngưỡng 1.290 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước, cho thấy nguồn cung chốt lời vẫn duy trì áp lực khi chỉ số tăng đến gần vùng cản. Tín hiệu hiện tại sẽ có tác động kìm hãm khả năng tăng điểm và gây khó khăn cho chỉ số. Có khả năng VN-Index sẽ lùi về vùng MA(20), vùng 1.280 điểm, để kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
18/10	DPG	55,90	55,90	61,00	67,00	53,30		0,0%		-0,1%
16/10	VCB	92,40	91,50	97,00	103,00	84,80		1,0%		-0,2%
14/10	SAB	57,40	57,20	62,00	67,00	54,30		0,3%		-0,2%
10/10	POW	12,50	12,90	14,00	15,50	12,20		-3,1%		0,3%
09/10	PVI	47,60	46,00	49,00	52,00	43,70		3,5%		1,1%
08/10	DPR	42,35	42,40	45,00	47,50	39,90		-0,1%		1,2%
20/09	PVS	39,00	40,60	44,00	48,00	37,90	39,50	-2,7%	Đóng 16/10	0,6%
18/09	REE	64,80	65,00	69,00	73,00	60,90		-0,3%		2,1%
12/09	PHR	57,90	57,80	63,00	68,00	54,80		0,2%		2,6%
10/09	SSI	27,35	32,20	35,00	37,00	30,70	33,80	5,0%	Đóng 20/09	0,3%
09/09	DCM	36,95	37,00	40,00	43,00	35,30	38,50	4,1%	Đóng 02/10	1,1%
29/08	POW	12,50	13,60	14,70	15,80	12,70	12,70	-6,6%	Đóng 16/09	-3,3%
27/08	BID	50,30	49,10	52,50	56,00	46,30	49,40	0,6%	Đóng 14/10	0,5%
26/08	ACB	26,10	24,40	26,50	28,00	23,30		7,0%		0,0%
23/08	NLG	38,90	40,30	44,00	47,50	38,40	41,60	3,2%	Đóng 02/10	0,4%
22/08	VIB	19,50	18,40	19,70	20,70	17,40	19,05	3,5%	Đóng 14/10	0,2%
20/08	IJC	13,60	13,70	14,80	16,30	12,90	13,40	-2,2%	Đóng 04/10	0,7%
14/08	VCB	92,40	88,00	93,00	97,00	84,80		5,0%		4,5%
Hiệu quả Trung bình								1,0%		0,7%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế. làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

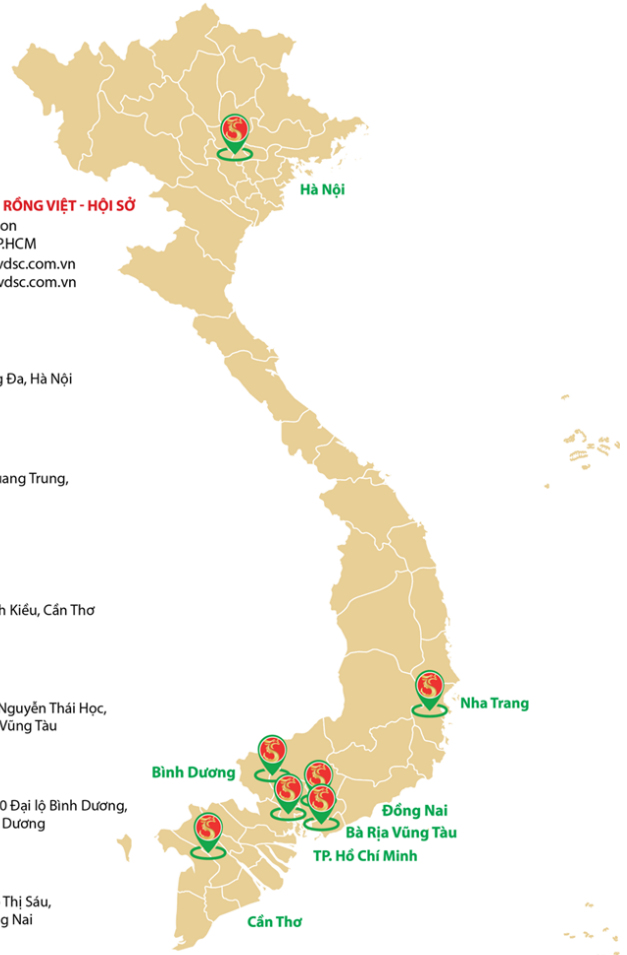

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
T (+84) 28 6299 2006 E info@vdsc.com.vn
F (+84) 28 6291 7986 W www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG
Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tầng 2, Toà nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
Tầng 3, Toà nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
Tầng 8, Toà nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
T (+84) 25 1777 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. ***Bản quyền thuộc RongViet Securities.***

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp
Giám đốc
hiep.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương
Trưởng phòng cao cấp
phuong.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Minh Hiếu
Trưởng phòng
hieu1.nm@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (2226)

Lê Huỳnh Hương
Chuyên viên
huong.lh@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006

Đoàn Hoàng Gia Bảo
Chuyên viên
bao.dhg@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006

Trần Trung Hiếu
Chuyên viên
hieu1.tt@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006

Nguyễn Trần Gia Hưng
Chuyên viên
hung.ntg@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006